TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **36**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q**,** sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn N**,** sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Q**,** sinh năm 2000 và anh Đỗ Văn N**,** sinh năm 1993.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Đỗ Văn N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Đỗ Văn N đều xác định vợ chồng chưa có con chung, hiện nay chị Q không mang thai, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Đỗ Văn N đều xác định vợ chồng không có liên quan gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003578 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị Q 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã Ng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn